

BÀI 25: ÂM NG - NGH

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh đọc được ng-ngh, cá ngư, củ nghệ, từ và câu ứng dụng.
- Viết được: ng, ngh, cá ngư, củ nghệ.
- Luyện nói từ 2 -3 câu theo chủ đề: bê, nghệ, bé.

II. CHUẨN BỊ:

- Bộ đồ dùng HVTH lớp 1.
- Tranh minh họa từ khóa và câu ứng dụng.
- Tranh minh họa phần luyện nói.
- 4 phiếu từ ứng dụng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định 2. Kiểm tra bài cũ: - Cho lớp viết bảng con, 2 – 3 học sinh lên bảng viết bảng lớp: qu, gi, quả thị, già già. - Giáo viên nhận xét, cho điểm. - Gọi 1 – 2 học sinh đọc câu ứng dụng. - Giáo viên nhận xét, cho điểm. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học tiếp 2 âm nữa: âm ng – ngh. - Giáo viên ghi bảng. b. Bài học: * Dạy âm ng: - Cho học sinh đọc âm ng. - Cho học sinh ghép âm ng.	- Hát vui - Lớp viết bảng con, 2 - 3 học sinh viết bảng lớp. - Lớp nhận xét. - 1 – 2 học sinh đọc. - Vài học sinh nhắc lại. - Học sinh đọc: âm ng. - Học sinh ghép âm ng. - Học sinh đọc cá nhân, lớp.

- Nhận xét cho học sinh đọc cá nhân, lớp. - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. - Để được tiếng ngữ ta ghép thêm âm và dấu gì? - Nhận xét cho học sinh đọc cá nhân, lớp. - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. - Tranh vẽ gì? - Vậy tiếng ứng dụng là: Cá ngữ. - Cho học sinh đọc: ng; ngữ – ư – ngữ – huyền – ngữ; cá ngữ (cá nhân, lớp). - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Dạy âm ngh (Quy trình tương tự). - Âm ngh giống và khác âm ng chỗ nào? - Cho học sinh ghép và đọc âm ngh. - Để được tiếng nghệ ta ghép thêm âm và dấu gì? - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Hướng dẫn học sinh viết: ng, cá ngữ, ngh, củ nghệ. - Giáo viên viết mẫu hướng dẫn quy trình viết. - Cho học sinh viết bảng con. - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Nhận xét – Tuyên dương những em viết đúng, đẹp. * Đọc từ ứng dụng: - Chia lớp làm 4 nhóm thảo luận gạch chân tiếng có âm vừa học. - Nhận xét. Đọc mẫu, giải nghĩa từ. - Cho 2 – 3 học sinh đọc.	- Để được tiếng người ta ghép thêm âm ư ở sau âm ng và dấu huyền trên ư. Học sinh ghép tiếng ngữ. - Học sinh đọc cá nhân, lớp.(ngữ – ư – ngữ – huyền – ngữ). - Cá ngữ - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Giống đều có âm ng, khác âm ngh có thêm h. - Học sinh ghép và đọc âm ngh. - Để được tiếng nghệ ghép thêm âm ê ở sau âm ngh và dấu nặng dưới âm ê. Học sinh ghép và đọc. - Học sinh theo dõi - Học sinh viết bảng con. - Học sinh đọc. - 4 nhóm thảo luận gạch chân tiếng có âm vừa học. - 2 – 3 học sinh đọc.
---	---

Tiết 2

4. Luyện tập: a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc lại bài ở tiết 1 cá nhân, nhóm, lớp. - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Hướng dẫn học sinh đọc câu ứng dụng: - Tranh vẽ gì? - Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng đọc câu ứng dụng. - Cho học sinh đọc cá nhân, lớp. - Giáo viên đọc mẫu. - Cho 2 – 3 học sinh đọc. b. Luyện viết: - Giáo viên hướng dẫn viết vào vở tập viết. - Cho học sinh viết vào vở tập viết. - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Chấm 1/3 vở nhận xét. c. Luyện nói: - Cho học sinh quan sát tranh. + Tranh vẽ gì? + Bê là con của con gì? + Nghé là con của con gì? Có màu gì? 5. củng cố, dặn dò: - Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Về học lại bài và xem trước bài 24.	- Học sinh đọc cá nhân, nhóm, lớp. - Vẽ chị và bé... - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - 2 – 3 học sinh đọc. - Học sinh theo dõi. - Học sinh viết vào vở tập viết. - Quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Vẽ bê, nghé, bé, chó... + Bê là con của con bò. + Nghé là con của con trâu. Có màu đen. - Học sinh đọc
--	--